

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Tên gói dịch vụ: Cung cấp dịch vụ xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T11/2025-T11/2030.

Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TIẾP THỊ VÀ BÁN SẢN PHẨM



Phạm Thị Nguyệt

MỤC LỤC

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT	4
THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ.....	5
1. YÊU CẦU CHUNG VỀ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ.....	6
1.1. Nội dung, danh mục sản phẩm/dịch vụ, số lượng	6
1.2. Yêu cầu, tiêu chuẩn sản phẩm/dịch vụ	6
1.3. Thời gian thực hiện HĐ	6
2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH CỦA NCC	6
3. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC.....	6
3.1. Thành phần của bộ HSDX.....	6
3.2. Yêu cầu chào giá.....	7
3.2.1. Giá chào.....	7
3.2.2. Thư giảm giá	7
3.2.3. Biểu giá chào.....	7
3.2.4. Đồng tiền chào giá, đánh giá: VND	7
3.2.5. Điều kiện thanh toán	7
3.3. Làm rõ HSYC	7
3.4. Nộp HSDX.....	8
3.4.1. Thời hạn nộp HSDX và hiệu lực của HSDX	8
3.4.2. Quy cách HSDX.....	8
3.4.3. Ngôn ngữ của HSDX.	8
3.4.4. Phương thức và địa chỉ nộp HSDX.....	8
3.5. Làm rõ HSDX.....	8
3.6. Đánh giá HSDX.....	9
3.7. Điều kiện để NCC được mời vào đàm phán.....	9
3.8. Điều kiện để NCC được lựa chọn.....	9
3.9. Thông báo kết quả LCNCC	10
3.10. Bảo mật thông tin	10
4. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSDX.....	10
4.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX.....	10
4.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm.....	10
4.3. Đánh giá về kỹ thuật.....	10
4.4. Đánh giá tài chính và xác định giá đánh giá.....	10

4.4.1. Bước 1. Xác định giá chào – BM03	11
4.4.2. Bước 2. Sửa lỗi số học được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:	11
4.4.3. Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch theo theo nguyên tắc sau:	11
4.4.4. Bước 4. Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá nếu có: (A).....	11
4.4.5. Bước 5. Xác định Giá đánh giá (G): VNA xác định Giá đánh giá theo công thức sau: $G = G1 + G2 + G3 + G4 + G5 - G6$	12
4.5. Xếp hạng NCC.....	12
4.6. Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại.....	12
5. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỘT SỐ HẠNG MỤC	13
5.1. Đánh giá về tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX.....	13
5.2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	14
5.3. Yêu cầu về kỹ thuật và phương pháp đánh giá về kỹ thuật.....	15
CÁC BIỂU MẪU	17
ĐƠN CHÀO GIÁ	17
GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾	18
BIỂU GIÁ CHÀO.....	19
BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN....	20
THƯ CAM KẾT PHẠT DO CHẠM TIẾN ĐỘ	21
CAM KẾT CỦA NCC.....	22
CAM KẾT CỦA NCC VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ	23
KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP	24

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ/ Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
1.	HSĐX	Hồ sơ đề xuất
2.	HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
3.	NCC	Nhà cung cấp
4.	TCTHK/TCT/VNA	Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP
5.	VND	Đồng Việt Nam
6.	HĐ	Hợp đồng
7.	DV	Dịch vụ
8.	Ngày	Ngày dương lịch theo lịch
9.	PLHĐ	Phụ lục hợp đồng
10.	HHDV	Hàng hóa dịch vụ
11.	LCNCC	Lựa chọn nhà cung cấp
12.	TTBSP	Ban Tiếp thị và Bán sản phẩm
13.	SLA	Service Level Agreement
14.	HTTT	Hình thức thanh toán
15.	Thẻ nội địa thị trường Việt Nam	Là thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền trên tài khoản thanh toán và/hoặc hạn mức thấu chi/hạn mức tín dụng của chủ thẻ theo thỏa thuận với tổ chức phát hành thẻ.
16.	Thanh toán trực tuyến qua thẻ nội địa	Là giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ trực tuyến được chủ thẻ sử dụng thẻ nội địa thị trường Việt Nam để thanh toán trực tuyến
17.	Amadeus	Tập đoàn Công nghệ Amadeus -trụ sở tại Madrid, Tây Ban Nha. Công ty cung cấp các giải pháp phần mềm cho ngành du lịch và lữ hành toàn cầu, bao gồm hãng hàng không, khách sạn, đại lý du lịch và các doanh nghiệp liên quan.

Số:/TCTHK-TTBSP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

THƯ MỜI THAM GIA CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói dịch vụ: “Dịch vụ xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T11/2025 – T11/2030”.

Các yêu cầu chi tiết về dịch vụ được nêu tại Hồ sơ yêu cầu gửi kèm theo.

Đề nghị quý NCC quan tâm gửi Hồ sơ đề xuất tới địa chỉ:

1. Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

- Thời gian hết hạn nhận hồ sơ đề xuất là: 14:00 ngày 07/11/2025 (Giờ Hà Nội).
- Địa chỉ nhận hồ sơ đề xuất: Ban Tiếp thị và Bán sản phẩm - Tổng công ty Hàng không Việt Nam, 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội.

2. Đầu mối liên hệ của VNA: Bà Phạm Thị Nguyệt, điện thoại: (+84) 987576345, email: nguyetpt@vietnamairlines.com và Ông Nguyễn Tất Đạt, điện thoại (+84) 936343836, email: datnt@vietnamairlines.com và Bà Đinh Lan Anh, điện thoại (+84) 983382562, email: anhdinhlam@vietnamairlines.com

3. Nhận qua thư điện tử

- Thời gian hết hạn nhận hồ sơ đề xuất là: 14:00 ngày 07/11/2025 (Giờ Hà Nội).
- Hình thức nhận: NCC gửi thư điện tử đính kèm bản scan từ bản gốc HSDX tới địa chỉ email: Dung lượng tài liệu đính kèm thư điện tử yêu cầu < 20MB/01 email.
- Đầu mối liên hệ của VNA: Bà Phạm Thị Nguyệt, điện thoại: (+84) 987576345, email: nguyetpt@vietnamairlines.com và Ông Nguyễn Tất Đạt, điện thoại (+84) 936343836, email: datnt@vietnamairlines.com và Bà Đinh Lan Anh, điện thoại (+84) 983382562, email: anhdinhlam@vietnamairlines.com.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TUO. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TIẾP THỊ VÀ BÁN SẢN PHẨM**



Phạm Thị Nguyệt

I. YÊU CẦU CHUNG VỀ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ

1.1. Nội dung, danh mục sản phẩm/dịch vụ, số lượng

01 gói HHDV “Dịch vụ xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T11/2025 – T11/2030”.

1.2. Yêu cầu, tiêu chuẩn sản phẩm/dịch vụ

Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật quy định tại Mục 5.3 HSYC.

1.3. Thời gian thực hiện HĐ

- Thời gian triển khai HĐ: tối đa năm (05) tháng kể từ ngày HĐ có hiệu lực.
- Thời gian sử dụng DV: 60 tháng kể từ ngày hoàn thành triển khai kết nối kỹ thuật (Thời điểm triển khai sử dụng dịch vụ có thể sớm hơn, tùy thuộc vào thời gian triển khai kết nối kỹ thuật của NCC).

2. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH CỦA NCC

2.1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật của nước sở tại, có ngành nghề hoạt động phù hợp phạm vi cung cấp của gói DV.

2.2. Có cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCT tính đến thời điểm đóng chào giá.

2.3. Có bản cam kết không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo Luật Đấu thầu (đối với NCC Việt Nam) tính đến thời điểm đóng chào giá.

2.4. NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập.

3. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC

3.1. Thành phần của bộ HSDX

- Bộ HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các tài liệu sau:

Mã tài liệu	Tên tài liệu	Tham chiếu
TL1	Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC, tính hợp lệ của HSDX	Mục 5.1
TL2	Tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm của NCC	Mục 5.2
TL3	Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của đánh giá kỹ thuật	Mục 5.3
TL4	Đơn chào giá	BM01
TL5	Giấy ủy quyền (chấp nhận Văn bản ủy quyền nội bộ của NCC – nếu có)	BM02
TL6	Biểu giá chào	BM03
TL7	Báo cáo các HĐ tương tự đã và đang thực hiện	BM04
TL8	Thư cam kết phạt do chậm tiến độ	BM05
TL9	Cam kết của NCC	BM06
TL10	Bản mô tả giải pháp kỹ thuật	
TL11	Các cam kết, tài liệu khác chứng minh tư cách và năng lực, kinh nghiệm của NCC	
TL12	Thư giảm giá (nếu có)	

3.2. Yêu cầu chào giá

3.2.1. Giá chào

Giá chào là giá do NCC nêu trong Đơn chào giá (BM01) kèm theo Biểu giá chào (BM03) sau khi trừ giá trị giảm giá ghi trong Đơn chào giá hoặc Thư giảm giá (nếu có).

Nguyên tắc chào giá: NCC chào giá theo biểu phí cố định cho 01 hạng mục dịch vụ.

3.2.2. Thư giảm giá

Nộp cùng HSDX

Trường hợp Thư giảm giá nộp trước thời điểm đóng chào giá, Thư giảm giá sẽ được đưa vào xác định giá tại bước xếp hạng NCC lần thứ nhất theo quy định tại Mục 4.4 và 4.5.

Trường hợp Thư giảm giá nộp tại thời điểm Đàm phán theo quy định tại Mục 4.6 và NCC là một trong 3 NCC xếp hạng cao nhất tại bước xếp hạng lần 1, Thư giảm giá sẽ được xem xét làm cơ sở đàm phán giá gói dịch vụ để làm căn cứ xếp hạng NCC.

3.2.3. Biểu giá chào

Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo mẫu BM03, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC, bao gồm đầy đủ các thành phần cấu thành nên giá chào (Không bao gồm thuế, phí).

TCT sẽ chủ động tính toán các loại thuế, phí và đưa vào nội dung đánh giá đảm bảo tính đúng, tính đủ. Nếu được công nhận trúng chào giá thì NCC phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định.

3.2.4. Đồng tiền chào giá, đánh giá: VND

3.2.5. Điều kiện thanh toán

Thanh toán theo hình thức chuyển khoản và được thực hiện như sau:

- Đối với phí triển khai (nếu có): Thanh toán toàn bộ giá trị phí triển khai sau khi ký biên bản nghiệm thu tổng thể.
- Phí dịch vụ định kỳ: thanh toán theo tháng, định kỳ vào ngày 20 của tháng tiếp theo, bằng hình thức chuyển khoản, hoặc trừ vào giá trị thanh toán khi NCC chuyển tiền báo có vào tài khoản ngân hàng của TCT.

3.3. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi đề nghị làm rõ bằng email đảm bảo TCT nhận được trước tối thiểu năm (05) ngày trước thời hạn nộp HSDX quy định tại Mục 3.4. Nội dung làm rõ HSYC sẽ được TCT gửi tới các NCC và đăng tải trên website TCT tối thiểu ba (03) ngày trước ngày hết hạn nộp HSDX.

Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì TCT sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các NCC đã nhận HSYC không muộn hơn ba (03) ngày trước thời hạn nộp HSDX.

Ngôn ngữ của HSYC là tiếng Việt.

3.4. Nộp HSDX

3.4.1. Thời hạn nộp HSDX và hiệu lực của HSDX

- Thời hạn nộp HSDX: trước 14:00 ngày 07/11/2025 (Giờ Hà Nội). HSDX gửi đến sau thời hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.
- Hiệu lực của HSDX: 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.

3.4.2. Quy cách HSDX

Nộp bản gốc (nộp trực tiếp) hoặc hồ sơ scan từ bản gốc (nộp qua email). Hồ sơ phải đảm bảo có chữ ký của người đại diện pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền cần tuân thủ theo mã tài liệu số TL05 tại Mục 3.1.

3.4.3. Ngôn ngữ của HSDX: Tiếng Việt.

3.4.4. Phương thức và địa chỉ nộp HSDX

Thực hiện theo một trong hai phương thức sau:

3.4.4.1. Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ:

- *Ban Tiếp thị và Bán sản phẩm - Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.*
- *Địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà VN2, số 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, Hà Nội.*
- *Đầu mối liên hệ: Bà Phạm Thị Nguyệt, điện thoại: (+84) 984966631, email: nguyetpt@vietnamairlines.com và Ông Nguyễn Tất Đạt, điện thoại (+84) 936343836, email: datnt@vietnamairlines.com và Bà Đinh Lan Anh, điện thoại (+84) 983382562, email: anhdinhlam@vietnamairlines.com.*

3.4.4.2 Nộp HSDX bằng cách gửi thư điện tử đính kèm bản scan từ bản gốc HSDX tới địa chỉ:

- *Email: nguyetpt@vietnamairlines.com, datnt@vietnamairlines.com, và anhdinhlam@vietnamairlines.com.*
- *Tiêu đề: “Công ty... nộp HSDX gói DV xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T11/2025 – T11/2030”.*
- *Dung lượng tài liệu đính kèm thư điện tử yêu cầu < 20MB/01 email, nhà cung cấp có thể gửi tách nhiều email trong trường hợp dung lượng file đính kèm vượt quá 20 MB.*

Trường hợp NCC gửi HSDX theo cả hai phương thức nêu trên và đến trước thời hạn nộp HSDX thì TCT sẽ đánh giá HSDX hợp lệ được gửi đến sau cùng.

3.5. Làm rõ HSDX

Trong quá trình đánh giá HSDX, TCT có thể yêu cầu NCC bổ sung, làm rõ nội dung của HSDX với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

Tài liệu không được phép bổ sung bao gồm: Đơn chào giá và Biểu giá chào.

Tài liệu được phép bổ sung: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy đăng ký hoạt động có ngành nghề hoạt động phù hợp phạm vi cung cấp của gói DV; giấy ủy quyền (giấy ủy quyền được phép bổ sung là văn bản điều hành chung của NCC, không phải ủy quyền cá biệt); các cam kết, tài liệu chứng minh về tư

cách, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật (tài liệu về kỹ thuật của dịch vụ đã chào trong HSDX, không bổ sung tài liệu kỹ thuật không được chào trong HSDX để thay thế kỹ thuật đã chào) của NCC.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết, TCT có thể yêu cầu NCC gia hạn hiệu lực của HSDX. Nếu NCC từ chối việc gia hạn HSDX, HSDX sẽ không được xem xét đánh giá ở các bước tiếp theo.

Hình thức làm rõ HSDX: Làm việc trực tiếp với NCC để trao đổi và ký biên bản làm việc hoặc gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email. Những tài liệu làm rõ được lưu coi như một phần của HSDX. Trường hợp NCC không làm rõ theo thời hạn thì nội dung yêu cầu làm rõ được đánh giá theo HSDX của NCC.

3.6. Đánh giá HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện lần lượt theo các bước quy định tại Mục 4, bao gồm:

- Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX
- Đánh giá năng lực, kinh nghiệm
- Đánh giá về kỹ thuật
- Đánh giá tài chính và xác định giá đánh giá
- Xếp hạng NCC
- Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại.

3.7. Điều kiện để NCC được mời vào đàm phán

NCC có HSDX đáp ứng yêu cầu về:

- (i) Tính hợp lệ của HSDX
- (ii) Năng lực, kinh nghiệm
- (iii) Yêu cầu kỹ thuật
- (iv) Giá chào nhỏ hơn hoặc bằng giá KH của gói DV

Trường hợp có 3 NCC trở lên đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT sẽ mời 3 NCC xếp hạng cao nhất vào đàm phán. Trường hợp có ít hơn 3 NCC đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT sẽ đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu.

4. Hình thức đàm phán: Đàm phán trực tiếp hoặc đàm phán gián tiếp qua email.

Trường hợp Đàm phán qua email, NCC gửi Hồ sơ đàm phán về địa chỉ email: nguyetpt@vietnamairlines.com; datnt@vietnamairlines.com; anhdinhlam@vietnamairlines.com. Hồ sơ đàm phán gửi sau thời hạn yêu cầu sẽ không được mở để đưa vào đánh giá xem xét.

3.8. Điều kiện để NCC được lựa chọn

- Có tư cách NCC, HSDX hợp lệ
- Đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm
- Đáp ứng yêu cầu về yêu cầu kỹ thuật
- NCC được xếp hạng thứ nhất sau đàm phán và được cấp có thẩm quyền của

TCT phê duyệt.

- Có giá chào (i) sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và (ii) sau khi đàm phán thấp nhất và không vượt giá trị kế hoạch của gói chào giá được duyệt.

3.9. Thông báo kết quả LCNCC

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, TCTHK gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSDX mà giá. Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời không cần nếu lý do NCC trúng/trượt chào gian, địa điểm hoàn thiện hợp đồng.
- TCTHK có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ HSDX nào hoặc hủy bỏ quá trình chào giá và từ chối tất cả các HSDX bất cứ thời điểm nào trước thời điểm thỏa thuận Hợp đồng, mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với NCC cũng như không cần giải thích lý do cho NCC. TCTHK sẽ thông báo cho NCC trong trường hợp hủy bỏ tất cả các HSDX hoặc hủy bỏ quá trình lựa chọn NCC.

3.10. Bảo mật thông tin

Thông tin liên quan đến HSYC và việc đánh giá HSDX phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn NCC. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong HSYC, HSDX cho NCC khác.

4. CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ HSDX

Việc đánh giá HSDX được Bên mời chào giá thực hiện theo trình tự như sau:

4.1. Đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX

Việc đánh giá tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX quy định chi tiết tại Mục 5.1.

HSDX sẽ bị loại nếu không đáp ứng một trong các nội dung về Tiêu chuẩn đánh giá về tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX quy định chi tiết tại Mục 5.1. HSDX đáp ứng tất cả các nội dung nói trên sẽ được xem xét đánh giá năng lực, kinh nghiệm tại Mục 5.2.

4.2. Đánh giá năng lực, kinh nghiệm

Việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm quy định chi tiết tại Mục 5.2.

HSDX sẽ bị loại nếu không đạt một trong các nội dung về Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm quy định chi tiết tại Mục 5.2. HSDX đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm sẽ được xem xét đánh giá về kỹ thuật theo Mục 5.3.

4.3. Đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá nêu chi tiết tại Mục 5.3.

Chỉ những HSDX vượt qua vòng đánh giá về kỹ thuật mới được đưa vào đánh giá tài chính theo Mục 4.4.

4.4. Đánh giá tài chính và xác định giá đánh giá

4.4.1. **Bước 1.** Xác định giá chào – BM03

4.4.2. **Bước 2.** Sửa lỗi số học được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

– Lỗi số học:

Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói DV, NCC phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC trong quá trình thực hiện hợp đồng.

– Các lỗi khác:

- + Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá chào tương ứng thì đơn giá chào được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng. Khi có đơn giá chào nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá chào. Nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá chào và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá chào của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3.
- + Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại trên cơ sở làm rõ với NCC cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC.
- + Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi TCT cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá chào sẽ được sửa lại.
- + Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền.
- + Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

4.4.3. **Bước 3.** Hiệu chỉnh sai lệch theo theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp Biểu giá chào không bao gồm các loại thuế, phí thì TCT sẽ chủ động tính toán và đưa vào nội dung đánh giá đảm bảo tính đúng, tính đủ.
- Trường hợp NCC có Thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào.

4.4.4. **Bước 4.** Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá nếu có: (A).

Giảm giá (nếu có) gồm giảm giá với số tiền hoặc tỷ lệ phần trăm giảm giá/Phí triển khai và/hoặc Phí sử dụng và/hoặc các hình thức giảm giá khác có thể quy đổi trực tiếp thành tiền dùng để thanh toán cho hợp đồng này.

4.4.5. Bước 5. Xác định Giá đánh giá (G): VNA xác định Giá đánh giá theo công thức sau: $G = G1 + G2 + G3 + G4 + G5 - G6$

Trong đó:

- + **G1:** phí dịch vụ mà VNA trả cho NCC trong thời gian thực hiện hợp đồng

$G1 = \sum(\text{đơn giá tính theo số lượng giao dịch} \times \text{số lượng giao dịch} + \text{đơn giá tính theo doanh số} \times \text{doanh số giao dịch})$ mà NCC chào tại mục 1.1 của (BM03)

- + **G2:** phí triển khai kết nối hệ thống VNA trả cho Amadeus

$G2 = 124.688$ USD trong trường hợp NCC có kết nối cổng thanh toán với Amadeus nhưng chưa phải cổng thanh toán của VNA.

$G2 = 72.188$ USD trong trường hợp NCC đã là cổng thanh toán của VNA nhưng chưa cung cấp HTTT này cho VNA (chưa có code HTTT riêng trong hệ thống).

$G2 = 0$ trong trường hợp NCC đang cung cấp dịch vụ thanh toán này cho kênh TMĐT của VNA

- + **G3:** phí kết nối hệ thống với NCC mà NCC chào tại mục 1.1 của (BM03)

- + **G4:** chi phí vốn phát sinh do chênh lệch giữa ngày phát sinh giao dịch thành công và ngày VNA nhận được thanh toán

$G4 = \sum(n \times 0.03\% \times \text{doanh số giao dịch tại Bảng số 02 của (BM03)})$

Trong đó $n = (T+N) - (T+2)$

N là thời hạn thanh toán kể từ ngày giao dịch (T+N) được chào tại mục 1.2 của (BM03)

0.03% là lãi suất ngày

- + **G5:** chi phí vốn phát sinh trong trường hợp NCC yêu cầu bảo lãnh thanh toán từ VNA

$G5 = 2.5\% \times 5 \text{ năm} \times \text{giá trị thư bảo lãnh được chào tại mục 1.3 của (BM03)}$

Trong đó 2.5%/năm là chi phí phát hành thư bảo lãnh.

- + **G6:** giá trị giảm giá, ưu đãi, tài trợ bằng tiền NCC đề xuất cho VNA.

4.5. Xếp hạng NCC

HSDX đáp ứng về tư cách NCC, năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, có giá đánh giá G thấp nhất và $(G1+G3-G6)$ không vượt giá kế hoạch được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp NCC có điểm giá đánh giá bằng nhau thì NCC có điều kiện thương mại tốt hơn sẽ xếp hạng cao hơn.

4.6. Đàm phán với các NCC và xếp hạng lại

Căn cứ vào danh sách các NCC đáp ứng yêu cầu của HSYC, TCT sẽ tiến hành đàm phán theo quy định tại Mục 3.7.

Việc đàm phán dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC.

– HSYC, bao gồm Dự thảo hợp đồng kèm theo. Dự thảo hợp đồng này là một phần không tách rời của HSYC và là căn cứ để đàm phán, hoàn thiện hợp đồng chính thức giữa TCT và NCC được lựa chọn.

Các nội dung đàm phán bao gồm giảm giá và đạt được các điều kiện tốt hơn về kỹ thuật, thương mại.

TCT xếp hạng lại các NCC trên cơ sở kết quả đàm phán.

5. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỘT SỐ HẠNG MỤC

5.1. Đánh giá về tư cách NCC, tính hợp lệ HSDX

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		Tài liệu để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
1.	HSDX được nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSDX	Đáp ứng	Không đáp ứng	Thời hạn quy định tại Mục 3.4 HSYC
2.	HSDX được người đại diện hợp pháp ký (hoặc người được ủy quyền ký kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ)	Đáp ứng	Không đáp ứng	Đơn chào giá và Giấy ủy quyền (nếu có)
3.	Yêu cầu về tư cách tham gia chào giá của NCC	Tham gia với tư cách độc lập	Tham gia với tư cách liên danh	HSDX
4.	Đồng tiền chào giá là VND	Đáp ứng	Không đáp ứng	Đơn chào giá
5.	Ngôn ngữ chào giá là Tiếng Việt.	Đáp ứng	Không đáp ứng	HSDX
6.	Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 3.4.1	≥ 120 ngày	< 120 ngày	Đơn chào giá
7.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp có ngành nghề hoạt động phù hợp phạm vi cung cấp của gói DV và Giấy phép cung cấp dịch vụ thanh toán/dịch vụ trung gian thanh toán được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật	Có	Không có	Cung cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp và Giấy phép cung cấp dịch vụ thanh toán/dịch vụ trung gian thanh toán được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam
8.	NCC không vướng tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng	Có cam kết	Không cam kết	NCC cam kết bằng văn bản theo BM 06

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng		Tài liệu để đánh giá
		Đạt	Không đạt	
	với TCT và NCC không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.			

NCC được đánh giá “Đạt” và được đánh giá tại các bước tiếp theo khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

5.2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu cung cấp
		Đạt	Không đạt	
1.	NCC có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến qua thẻ nội địa tại Việt Nam, NCC cung cấp tối thiểu 01 Hợp đồng tương tự, tổng giá trị hợp đồng tương tự không thấp hơn 2,7 tỷ VND/Hợp đồng, hoặc trung bình 1 tỷ VND/năm (trường hợp tổng thời gian sử dụng dịch vụ nhỏ hơn 5 năm).	Có	Không	Báo cáo Hợp đồng tương tự theo (BM04) và bản sao các Hợp đồng tương tự. Trong trường hợp NCC không nộp được bản sao HĐ vì trách nhiệm bảo mật, NCC có thể nộp xác nhận từ các đối tác và/hoặc thông cáo báo chí, các phương tiện thông tin truyền thông
2.	NCC có khả năng cung cấp hệ thống giám sát gian lận hoặc hệ thống cảnh báo Giao dịch nghi ngờ gian lận	Có	Không	Văn bản cam kết và văn bản mô tả giải pháp
3.	NCC được kiểm toán bảo mật hàng năm theo các tiêu chuẩn quốc tế (SOC, ISO, PCI DSS...)	Có	Không	NCC cung cấp tài liệu liên quan
4.	NCC có khả năng bảo vệ nguồn tiền thu hộ của TCTHK bằng các biện pháp hợp pháp	Có	Không	Văn bản mô tả về biện pháp đảm bảo an toàn đối với nguồn tiền thu hộ của TCT được NCC triển khai tại hợp đồng.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu cung cấp
		Đạt	Không đạt	
5.	Cam kết cung cấp chất lượng dịch vụ SLA tối thiểu 99.5%	Có cam kết	Không cam kết	Văn bản cam kết theo BM07
6.	Năng lực tài chính của NCC: Năng lực tài chính của NCC: Bản sao Báo cáo tài chính/ báo cáo vắn tắt về doanh thu, lợi nhuận 03 năm gần nhất, đảm bảo doanh thu 2022, 2023, 2024 trên 8 tỷ VND/năm (chưa bao gồm thuế VAT) và lợi nhuận các năm đều dương.	Có	Không	Báo cáo tài chính các năm 2022, 2023, 2024. Tài liệu cung cấp là Báo cáo tài chính được cơ quan thuế chấp nhận. Trường hợp vì lý do bảo mật, NCC không thể cung cấp Báo cáo tài chính, NCC nộp Báo cáo vắn tắt về doanh thu và lợi nhuận theo BM08

NCC được đánh giá “Đạt” và được đánh giá tại các bước tiếp theo khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

5.3. Yêu cầu về kỹ thuật và phương pháp đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu cung cấp
		Đạt	Không đạt	
1.	NCC cung cấp môi trường thử nghiệm mô phỏng thực tế để kiểm tra tích hợp trước khi triển khai thật	Có	Không	Văn bản mô tả giải pháp
2.	NCC có bộ phận 24/7 hỗ trợ tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, vận hành.	Có	Không	Văn bản mô tả giải pháp
3.	Báo cáo thanh toán được gửi hàng ngày cho TCTHK thông qua SFTP (Secure File Transfer Protocol)	Có	Không	Văn bản mô tả giải pháp
4.	NCC cung cấp hệ thống back-end quản trị dữ liệu và có các chức năng: – Phân quyền tài khoản truy cập với các nhóm chức năng – Theo dõi giao dịch, đối soát và trạng thái hệ thống theo thời gian thực thông qua dashboard	Có	Không	Văn bản mô tả giải pháp

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Tài liệu cung cấp
		Đạt	Không đạt	
	– Ghi nhận theo thời gian thực khi có thay đổi trạng thái giao dịch (thành công, thất bại, hoàn tiền...). – Gửi cảnh báo khi phát hiện lỗi, thất bại hoặc chỉ số vượt ngưỡng. – Trích xuất báo cáo cho giai đoạn cụ thể – Lưu trữ dữ liệu và tìm kiếm, tra soát thông tin giao dịch trong tối thiểu 02 năm			
5.	NCC có kết nối API sẵn với Amadeus cho giao dịch bán và giao dịch hoàn (hoàn toàn bộ hoặc hoàn 1 phần) hoặc cam kết hoàn tất kết nối API với Amadeus cho giao dịch bán và giao dịch hoàn trong thời gian tối đa năm (05) tháng kể từ ngày 02 Bên ký Hợp đồng.	Có	Không	NCC cam kết bằng văn bản theo BM 05

NCC được đánh giá “Đạt” và được đánh giá tại các bước tiếp theo khi đáp ứng tất cả các nội dung trên.

CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1 (BM01)

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên mời chào giá]

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện: gói sản phẩm/dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá với số tiền hoặc tỷ lệ phần trăm giảm giá/Phí triển khai và/hoặc Phí sử dụng và/hoặc các hình thức giảm giá khác có thể quy đổi trực tiếp thành tiền dùng để thanh toán cho hợp đồng này là ____ [Ghi số tiền hoặc tỷ lệ % giảm giá, nếu có].

Giá chào sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: ____ (Chưa bao gồm thuế phí) [Ghi số tiền sau giảm giá, nếu có].

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 120 ngày [một trăm hai mươi ngày], kể từ 14:00 giờ, ngày 07 tháng 11 năm 2025 [Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định của Nhà nước.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói sản phẩm/dịch vụ] do ____ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn Chào giá, Biểu giá chào;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

Người ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO**1. Nội dung cung cấp**

DV xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T11/2025 – T11/2030. Ước tính doanh số và số lượng giao dịch như bảng sau:

Thị trường	Doanh số giao dịch (VND)	Số lượng giao dịch	Hình thức thanh toán
Việt Nam	766.506.948.606	161.306	Thanh toán trực tuyến bằng thẻ nội địa

1.1. Đơn giá chào

STT	Nội dung	Đơn giá (không gồm thuế, phí)	Đơn giá (gồm thuế, phí)
1	Phí xử lý giao dịch		
2	Phí thu hộ/phí thanh toán		
3	Phí kết nối với hệ thống của NCC (nếu có)		
4	Phí khác (nếu có)		

1.2. Thời hạn thanh toán cho VNA kể từ ngày giao dịch T: ngày

1.3. Thư bảo lãnh

NCC đề rõ có yêu cầu Thư bảo lãnh từ VNA không, trường hợp có, đề nghị ghi rõ giá trị và thời hạn bảo lãnh (trường hợp NCC đề trống mục này, có thể hiểu là NCC không yêu cầu đặt cọc/bảo lãnh từ VNA trong thời gian thực hiện hợp đồng).

2. Các đề xuất giảm giá và giá trị giảm giá (nếu có).

3. Hiệu lực của biểu giá chào là 120 ngày kể từ thời điểm 14:00 giờ, ngày 07 tháng 11 năm 2025 *[Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN

Tên nhà cung cấp: _____

STT	Tên khách hàng	Sản phẩm dịch vụ cung cấp	Hiệu lực HĐ (từ..đến..)	Tên và địa chỉ liên lạc của khách hàng để VNA làm rõ và tham khảo ý kiến	Là Airlines (Có/ Không)
1					
2					
3					

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

THƯ CAM KẾT PHẠT DO CHẬM TIẾN ĐỘ

NCC cam kết hoàn thành triển khai kết nối API với Amadeus cho giao dịch bán và giao dịch hoàn (hoàn toàn bộ hoặc hoàn 1 phần) trong tối đa năm(05) tháng, kể từ ngày hai Bên kí Hợp đồng.

Trong trường hợp dịch vụ không được triển khai theo đúng cam kết của NCC do lỗi từ phía NCC, NCC cam kết:

Trả khoản tiền phạt do chậm tiến độ là 1% giá trị Chi phí thanh toán tính theo mức phí quy định tại hợp đồng giữa VNA và NCC với Số lượng giao dịch hoặc Giá trị giao dịch thông qua hình thức thanh toán cung cấp bởi NCC trong số ngày chậm tiến độ theo cam kết.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

CAM KẾT CỦA NCC

Tên NCC:

Sau khi nghiên cứu kỹ HSYC gói dịch vụ “DV xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T11/2025-T11/2030” và căn cứ trên các sản phẩm chào cho TCT, chúng tôi cam kết:

1	Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCT	☐
2	Không bị cấm tham gia tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu (đối với NCC Việt Nam)	☐

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

CAM KẾT CỦA NCC VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Tên NCC:

Sau khi nghiên cứu kỹ HSYC gói dịch vụ “DV xử lý và thu hộ cho giao dịch thanh toán trực tuyến trả ngay bằng thẻ nội địa thị trường Việt Nam giai đoạn từ T10/2025-T11/2030” và căn cứ trên các sản phẩm chào cho TCT, chúng tôi cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ SLA tối thiểu 99.5%

Ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]



KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên Nhà cung cấp: *[Ghi tên đầy đủ của Nhà cung cấp]*

Địa chỉ :

2. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 03 năm tài chính gần đây

Đơn vị tính : VND

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	<i>Tổng doanh thu</i>			
2	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>			

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.